**TIẾNG VIỆT( TIẾT 11+ 12)**

**ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG ( Tiết 1+2)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-**Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lát nữa, bầu trời, lấy về…).* Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài

- Hiểu nghĩa từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm giữa hai anh em Bi và Bống.

**2. Năng lực:**

- Biết nói câu bày tỏ sự ngạc nhiên. Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tình cảm thương yêu đối với người thân, biết quan tâm đến người thân, biết ước mơ và luôn lạc quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\* Giáo viên:** Máy tính, bài giảng điện tử.

**\* Học sinh**: VBT, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1 . HĐ mở đầu: (4- 5’)**  *\*MT:* *Giúp HS ôn lại bài cũ, đồng thời huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, tiếp nhận bài đọc mới.*  *\*CTH:*  - HS nhắc lại tên bài học trước (Ngày hôm qua đâu rồi?) và nói về một số điều thú vị.  - GV cho HS thảo luận nhóm về câu hỏi: *Bức tranh dưới đây vẽ những gì?* *Đoán xem hai bạn nhỏ nói gì với nhau*.  - GV dẫn dắt vào bài học  **2. Hình thành kiến thức (30—31 )**  **\*Đọc văn bản:**  *\*MT: Giúp HS đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài và đọc diễn cảm, hiểu nghĩa của từ.*  *\*CTH:*   1. ***GV đọc mẫu.***   - GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  ***b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.***  -Gọi HS đọc nối tiếp câu.  - GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.  HS đọc từ khó  - GV hỏi: Bài đọc có mấy đoạn?  -Cho HS đọc nối tiếp .  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn.  -Cho HS đọc câu dài.  - GV hỏi: Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?  *MR:Em hãy đặt 1 câu có chứa từ* ***cầu vồng, ngựa hồng***  ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***c. HS luyện đọc lại***  ***-*** Cho HS đọc lại  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  ***d. Đọc toàn bài***  - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  Đọc trong nhóm  Thi đọc trong nhóm  - GV nhận xét  **Tiết 2**  **3.Luyện tập – Thực hành: (17- 18’)**  **Tìm hiểu văn bản:**  *MT: HS đọc đúng và phát triển, nhận biết và suy đoán ND bài Niềm vui của Bống và Bi.*  *\*CTH:*  Cho HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.  Câu 1. Nếu có bảy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì?  - Nhìn tranh minh hoạ:  + Tranh vẽ những gì?  - Tách ý, trả lời câu hỏi:  + Bi sẽ làm gì?  + Bống sẽ làm gì?  - GV và HS thống nhất đáp án: Nếu có bảy hũ vàng, Bi sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô; Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp.  + Vì sao Bi nói số hũ vàng dưới chân cầu vồng là 7 hũ?  - GV nhận xét, chốt ý.  Câu 2. Không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + Cho 1-2 HS đọc lại đoạn 2 của bài.  + Xem lại đoạn văn 2, tìm câu có chứa đáp án.  Gv nhận xét  Câu 3. Tìm những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau.  - GV cho HS thảo luận nhóm, gọi đại diện nhóm trả lời.  + Bống đã nói gì với anh?  + Còn anh Bi đã nói gì với em?  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV có thể hỏi thêm: Vì sao những câu nói này lại thể hiện sự yêu thương của hai anh em dành cho nhau?  - GV cùng HS lắng nghe, góp ý, bổ sung.  \*GV hỏi câu hỏi liên hệ, mở rộng:  *+ Qua ND bài học trên các em sẽ có những thay đổi gì đối với anh/chị/em của mình? (Việc làm, lời nói)*  *- GV chốt ND:*  \* Luyện đọc lại:  GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **4. Vận dụng trải nghiệm: ( 17 -18 )**  **Luyện tập theo văn bản đọc:**  *\*MT: Giúp HS biết tìm từ chỉ người, chỉ vật nói câu thể hiện sự ngạc nhiên.*  *\*CTH:*  Câu 1. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.  - GV nêu bài tập 1.  - GV cho HS làm việc nhóm, đọc các từ ngữ, bàn phương án sắp xếp.  - GV gọi đại diện nhóm trả lời, chốt đáp án.  *Câu 2. Tìm trong bài những câu cho thấy sự ngạc nhiên của Bi khi nhìn thấy cầu vồng.*  - GV nêu bài tập 2.  - GV cho HS rà soát bài đọc để tìm câu trả lời.  - GV chốt đáp án.  - GV có thể gọi một số HS đọc/ nói câu trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.  - GV và cả lớp góp ý.  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  -Nhận xét giờ học. | - HS đọc và nói về điều thú vị của bài học.  - HS trả lời câu hỏi.  + *Tranh vẽ thiên nhiên cây cối, vẽ bầu trời đang có cầu vồng và hai bạn nhỏ đang ngước nhìn lên trời.*  + *Bạn trai chỉ tay và nói: Nhìn kìa, cầu vồng!*  - HS lắng nghe.  - HS nghe đọc.  - HS theo dõi.  - HS đọc  - HS nêu  + **Từ khó**: *lát nữa, bầu trời, lấy về, hưởng ứng, bỗng nhiên, biến mất…*  HS trả lời.  + *Đoạn 1: từ đầu đến quần áo đẹp;*  *+ Đoạn 2: phần còn lại.*  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc câu dài.  **Câu**: - HS luyện đọc lời thoại của hai nhân vật Bi và Bống.  *Anh nghe nói/ dưới chân có cầu vồng/ có bảy hũ vàng đấy//*  *Cò anh/ sẽ mua một con ngựa hồng/ và một cái ô tô...*  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  **Từ ngữ:** hũ, cầu vồng, ngựa hồng  - HS đặt câu  - HS nghe  - HS đọc  - HS nghe  - HS đọc  - HS đọc trong nhóm  - HS nghe  *Câu 1.*  - HS trả lời  - HS theo dõi  *+ Bi mua ngựa hồng và một cái ô tô;*  *+ Bống mua búp bê và quần áo đẹp.*  - Đại diện các nhóm báo  - HS trả lời.  *+ Vì cầu vồng có 7 màu nên Bi tưởng tượng như vậy.*  - HS nghe  Câu 2:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | Không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì? | | | Bống sẽ lấy bút màu ở nhà để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô | Bi ước mua ô tô và ngựa hồng, nhưng lại muốn vẽ búp bê và quần áo đẹp để tặng em. |   - HS nghe  *Câu 3:*  - HS liên hệ bản thân.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  *+ Câu nói của Bống: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô;*  *+ Câu nói của Bi: Còn anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ các màu sắc.*  *+ Vì cả hai hiểu được mong muốn của nhau, luôn nghĩ đến nhau, muốn làm cho nhau vui.*  - HS bày tỏ ý kiến:  *+ Cần quan tâm nhau hơn.*  *+ Em sẽ làm ….. tặng cho anh/chị/em*  *+ Em sẽ nhường……*  -HS chú ý  - HS nghe  - HS đọc  - HS nghe  *Câu 1.*  ***a. Từ ngữ chỉ người****: Bi, Bống anh, em*  ***b. Từ ngữ chỉ vật****: hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô*  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  HS nghe  *Câu 2:*  - HS đọc lại toàn bài. Lớp đọc thầm tìm câu trả lời.  - HS trả lời câu hỏi (cá nhân).  *+ Câu Bi nói với Bống: Cầu vồng kìa! Em nhìn xem! Đẹp quá!*  - Lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  - HS đọc lại câu nói trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có).*

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*